

TỜ TRÌNH

**Về việc Quy định chính sách hỗ trợ tháo dỡ, chấm dứt hoạt động
sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 121/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh nội dung Quy định chính sách hỗ trợ tháo dỡ, chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Về hiện trạng sản xuất gạch, ngói thủ công trên địa bàn tỉnh:

- Trên địa bàn tỉnh còn khoảng gần 1.100 lò gạch ngói thủ công, trong đó huyện Tây Sơn có 932 lò (chiếm 85%), thị xã An Nhơn và các huyện khác có khoảng 178 lò (chiếm 15%). Sản lượng gạch thủ công cung cấp cho thị trường khoảng 370 triệu viên/năm.

- Tổng số lao động sản xuất gạch, ngói tại các lò thủ công hiện nay ước tính khoảng 11.000 người.

2. Về sự cần thiết phải ban hành chính sách:

- Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng phải xây dựng lộ trình để tiến tới thay thế việc sử dụng gạch đất sét nung bằng gạch không nung cho các công trình xây dựng và xóa bỏ cơ sở sản xuất gạch, ngói bằng lò thủ công gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Với số lượng cơ sở sản xuất gạch, ngói bằng lò thủ công như hiện nay trên địa bàn tỉnh, để triển khai thực hiện lộ trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cần thiết phải xây dựng chính sách hỗ trợ tháo dỡ, chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh.

3. Lộ trình thực hiện:

Lộ trình thực hiện việc tháo dỡ, chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công như sau:

- Đến ngày 31/12/2014: Chấm dứt hoạt động đối với các lò nung thủ công nằm trong khu dân cư.

- Đến ngày 31/12/2015: Chấm dứt hoạt động đối với các lò nung thủ công nằm ngoài khu dân cư hoặc trong các điểm sản xuất tập trung ngoài các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đến ngày 31/12/2016: Chấm dứt hoạt động đối với các lò nung thủ công còn lại trên địa bàn tỉnh.

4. Các hình thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ chi phí tháo dỡ lò, hoàn trả mặt bằng:

- Loại lò có công suất < 0,4 triệu viên/năm, mức hỗ trợ: 5.000.000 đồng.

- Loại lò có công suất từ 0,4 triệu viên/năm đến 0,65 triệu viên/năm, mức hỗ trợ: 7.500.000 đồng.

- Loại lò có công suất trên 0,65 triệu viên/năm, mức hỗ trợ: 10.000.000 đồng.

b) Hỗ trợ ổn định đời sống cho người lao động:

- Người lao động có hợp đồng lao động và có đóng bảo hiểm xã hội: Mức hỗ trợ là 15 kg gạo tẻ thường/tháng/người x 12 tháng x đơn giá gạo.

- Người lao động có hợp đồng lao động nhưng không đóng bảo hiểm xã hội: Mức hỗ trợ là 15 kg gạo tẻ thường/tháng/người x 6 tháng x đơn giá gạo. Số lao động được hỗ trợ tối đa không quá 10 người/lò, kể cả chủ lò.

- Người lao động không có hợp đồng lao động: Mức hỗ trợ là 15 kg gạo tẻ thường/tháng/người x 6 tháng x đơn giá gạo. Số lao động được hỗ trợ tối đa không quá 07 người/lò, kể cả chủ lò.

(Đơn giá gạo: theo thông báo giá của Sở Tài chính tại thời điểm thanh toán)

c) Hỗ trợ đào tạo nghề:

- Người lao động được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Quyết định số 2072/QĐ-CTUBND ngày 13/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020” và Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 29/02/2008 của UBND tỉnh quy định chính sách học phí, hỗ trợ học bổng, trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội đối với học sinh.

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia hoạt động phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, khi lập đề án đề xuất hỗ trợ theo Chương trình khuyến công, có sử dụng người lao động thuộc đối tượng của chính sách này sẽ được ưu tiên xem xét hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công.

d) Hỗ trợ ổn định sản xuất:

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thực hiện việc tháo dỡ, chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công để chuyển đổi công nghệ hoặc chuyển sang sản xuất, kinh doanh ngành, nghề khác được ưu tiên bố trí sản xuất tại mặt bằng cũ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định có liên quan.

5. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí hỗ trợ tháo dỡ, chấm dứt hoạt động: Ngân sách tỉnh.

- Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống cho người lao động:

+ Đối với địa bàn huyện Tây Sơn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện Tây Sơn hỗ trợ 30%.

+ Đối với các địa bàn khác: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ 50%.

- Tổng kinh phí hỗ trợ ước tính: 15.470.040.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 13.078.056.000 đồng;

+ Ngân sách huyện, thị xã: 2.391.984.000 đồng.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./. *gah*

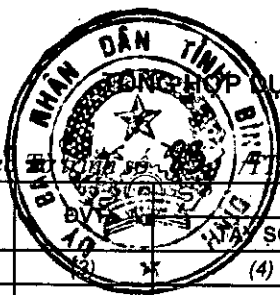
Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: XD, TC, KHĐT, CT, TP;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17, K14. *ph* *Bm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Lộc
Lê Hữu Lộc



**QUY ĐỊNH CHI PHÍ HỖ TRỢ KHI THÁO DỠ LÒ GẠCH THỦ CÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ		NĂM 2014		NĂM 2015		NĂM 2016	TỔNG CỘNG	KÝ HIỆU
			TÂY SƠN	CÁC HUYỆN, TX	TÂY SƠN	CÁC HUYỆN, TX	TÂY SƠN		
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(4)+(5)+(6)+(7)+(8)	(1)
I	Chi phí hỗ trợ tháo dỡ lò thủ công, di dời, hoàn trả mặt bằng	đồng	750.000.000	480.000.000	2.490.000.000	750.000.000	3.750.000.000	8.220.000.000	A=B*C
	Số lò thủ công	lò	100	64	332	100	500	1.096	B
	Mức hỗ trợ cho 1 lò	đồng/lò	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000	C
II	Chi phí hỗ trợ ổn định đời sống cho người lao động		661.500.000	423.360.000	2.196.180.000	661.500.000	3.307.500.000	7.250.040.000	D=E*F
1	Tổng số người lao động (bình quân 7 người/lò)	người	700	448	2.324	700	3.500	7.672	E
2	Mức hỗ trợ cho 1 người trong 6 tháng được quy đổi thành tiền	đồng/người	945.000	945.000	945.000	945.000	945.000	945.000	F=G*H*
	Số gạo được hỗ trợ	kg/người	15	15	15	15	15	15	G
	Giá gạo tẻ thường	đồng/kg	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500	10.500	H
	Thời gian hỗ trợ	tháng	6	6	6	6	6	6	I
III	Tổng chi phí hỗ trợ	đồng	1.411.500.000	903.360.000	4.686.180.000	1.411.500.000	7.057.500.000	15.470.040.000	K=A+D
	-Phần UBND tỉnh	đồng	1.213.050.000	691.680.000	4.027.326.000	1.080.750.000	6.065.250.000	13.078.056.000	
	-Phần huyện, thị xã	đồng	198.450.000	211.680.000	658.854.000	330.750.000	992.250.000	2.391.984.000	

Ghi chú:

- Giá gạo tẻ thường: Lấy tại Báo cáo tình hình giá cả tỉnh Bình Định của Sở Tài chính tại tuần 36 năm 2013 (từ ngày 2/9 đến 8/9)
- Kinh phí hỗ trợ tháo dỡ, chấm dứt hoạt động: Ngân sách tỉnh
- Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống cho người lao động: Địa bàn huyện Tây Sơn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện Tây Sơn hỗ trợ 30%; các địa bàn khác: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ 50%.